TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 177/2019/QĐST-HNGĐ	*TP Kon Tum, ngày 16 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 326/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Đặng Thị Kiều L và anh Nguyễn Nhất L1.

Địa chỉ: Cùng ở thôn T, xã R, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Kiều L và anh Nguyễn Nhất L1 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 02/8/2016, tại UBND xã R, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống vợ chồng anh, chị xảy mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, xúc phạm danh dự nhau, anh, chị không còn tình cảm với nhau, hiện tại không chung sống với nhau nữa, ai tự lo cho cuộc sống của người ấy, không ai quan tâm đến ai, cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng sinh được một con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 05/02/2017, anh, chị thỏa thuận giao con chung cho anh Nguyễn Nhất L1 trực tiếp trông non, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị Đặng Thị Kiều L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) kể từ ngày 01/8/2019 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Việc thỏa thuận là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm (Thuận tình ly hôn) là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), các đương sự phải chịu, anh Nguyễn Nhất L1 nhận chịu.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/7/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Kiều L và anh Nguyễn Nhất L1 thỏa thuận thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 05/02/2017 cho anh Nguyễn Nhất L1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục chị Đặng Thị Kiều L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) kể từ ngày 01/8/2019 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Chị L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật mà bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: (Thuận tình ly hôn) là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), các đương sự phải chịu, anh Nguyễn Nhất L1 nhận chịu, nhưng được trừ đi số tiền lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh L1 đã nộp theo biên lai số 0001377, ngày 26/6/2019 của Chi cục Thi hành án thành phố K, tỉnh Kon Tum. Anh Nguyễn Nhất L1 đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Thành phố K;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố K;
- UBND xã R, TP K;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Vũ Thị Hồng Dung